Hoài tưởng người xưa

T

rong một lần giáng điển tại Vĩnh Nguyên Tự nhân kỷ niệm 58 năm ngày đăng tiên của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn mùng 3 tháng Chạp năm Tân Hợi (18-01-1972), Ngài đã mở đầu bài thánh huấn như sau:

“*Ngày nay, đối với chư hiền là một ngày có ý nghĩa. Ý nghĩa về bổn phận, hoặc là bổn phận tự nhiên không xem là bổn phận, mà đến đây* ***hoài tưởng người xưa.***

*(…) Người xưa đã qua rồi, ngày xưa đã trôi mất rồi, lặp lại tên tuổi của người xưa, đọc lại ngày tháng sanh tử của người xưa là một điều không thật đối với lẽ Đạo. Điểm quan hệ là nhờ sự lặp lại ấy để người sau ý thức rằng mình đang hiện hữu trong một nguồn sống vô cùng của Đạo, và vẫn chịu chung cái định luật ấy để rồi trở về với chính mình mà lo tồn tánh tu tâm.”* [[1]](#footnote-1)

Với tinh thần “*hoài tưởng người xưa*”, Vĩnh Nguyên Tự tổ chức lễ kỷ niệm ngày giỗ kỵ của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn để chúng ta cùng nhau ôn lại, cùng nhau học tập những lời giáo huấn của Ngài, lấy đó làm kim chỉ nam cho bước đường tu thân học đạo, sao cho mỗi người trong chúng ta “*trở về với chính mình mà lo tồn tánh tu tâm*” theo lời căn dặn của Ngài.

Có thể nói đạo nghiệp của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn để lại cho đời sau rất lớn lao. Và cũng chính nhờ công quả thậm thâm đó mà Ngài đã chứng quả vô sanh và được Đức Thượng Đế ban phong Thánh sắc là Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn. Ngài đã dẫn dắt các hàng đệ tử tu hành đến phẩm vị rất cao trọng trong đạo Minh Sư là Lão Sư và Đại Lão Sư. Trước khi viên tịch được vài năm, Ngài đã sáng lập ngôi Vĩnh Nguyên Tự vào năm Mậu Thân (1908) và cũng để lời tiên tri về sứ mạng của Vĩnh Nguyên Tự trong buổi đầu của nền đạo Cao Đài. Sau này, Ngài cũng đã xác nhận qua linh cơ như sau:

“*Các cháu! Ngày xưa, Vĩnh Nguyên Tự được thiết lập vì hai lý do:*

*Một là,* ***Thiên cơ dĩ định****. Sứ mạng của Vĩnh Nguyên Tự là nơi qui tụ Thập Nhị Khai Thiên để gầy dựng giềng mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*

*Hai là,* ***truyền thống đạo đức****. Vì trong đời Lão đã là người lập thân hành đạo nên tạo cơ sở ấy để nguồn đạo đức mãi mãi lưu truyền cho hậu thế, trước nhất là truyền thống tử tôn.*” [[2]](#footnote-2)

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn đã có dịp nhắc lại lý do thứ nhứt mà Ngài xây dựng Vĩnh Nguyên Tự như sau:

 “*Xưa kia, Lão lập Vĩnh Nguyên Tự để tu niệm và gầy dựng một số hành trang để chờ đợi đoàn người sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ tạm dừng chân để lãnh số hành trang ấy làm vốn liếng đi trên quãng đường gay go khó khăn giữa thời Mạt Pháp, ngõ hầu hoàn thành sứ mạng đã thọ lãnh chốn Thiên Cung. Nay giai đoạn của Lão đã xong, đoàn người sứ mạng cũng đã trở về trên cảnh cũ.*” [[3]](#footnote-3)

Tuy nhiên, lý do thứ hai cũng không kém phần quan trọng là nhằm lưu lại truyền thống đạo đức cho hậu thế, mà trước tiên và gần nhất vẫn là phát huy truyền thống tử tôn. Qua những dòng thánh giáo còn ghi lại, chúng ta phần nào cảm nhận được tình cảm ưu ái mà Ngài đã dành cho các hàng con cháu Lê tộc. Có thể đơn cử một ví dụ để minh họa:

Trong một dịp giáng đàn ban ơn cho Ban Cai Quản Vĩnh Nguyên Tự vào năm Kỷ Dậu (1969), Ngài rất hoan hỉ khích lệ như sau: “*Nếu nói về tuổi tác, thì các chức việc là con cháu phần nhục thể Bần Đạo năm xưa, nhưng về phần thiêng liêng thì mỗi người là một chơn linh trong hàng thượng đẳng chúng sanh. Các cháu phải cố gắng tô bồi công quả hành đạo để có nhiều âm chất, trước là cứu độ gia quyến (…), kế đó là cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ và cũng là phương tiện giúp cho chơn linh mình được siêu thoát sau ngày rũ bỏ phần nhục thể (…)*

*Bần Đạo thương các cháu từ lớn chí nhỏ đã noi được chí hướng của người xưa trong vòng đạo lý.*” [[4]](#footnote-4)

Trong một lần khác, trước sự cầu khẩn vô cùng tha thiết của một vị trong Lê tộc khấn nguyện Đức Như Ý ban ơn cho mẫu thân. Lời nguyện cầu đó đã thấu đến Tiên Cung và Ngài đã đáp lại như sau: “***Hãy thành tâm cầu nguyện để Lão giúp một lần xem sao****, nhưng cần phải nhờ các đại đức chứng minh thì may ra được ơn lành chan rưới. Đời người mấy ai qua khỏi một lần sanh tử, nhưng hiếu tâm Lão cũng đáng khen. Vậy yên lòng nuôi Mẹ. Lão chứng minh cho.*” [[5]](#footnote-5)

Trong một dịp khác, Ngài đã khích lệ các hàng tử tôn có được diễm phúc và niềm vinh hạnh nối tiếp đạo nghiệp của tiền nhân. Diễm phúc đó, vinh hạnh đó không phải ai cũng có được, hưởng được. Ngài đã ban lời phủ dụ: “*Các cháu ôi! Cuộc đời thế sự có chi chi mà bươn bả cho mỏi mòn rồi hoài công uổng kiếp khi chưa tạo được một sự nghiệp tinh thần mà ông cha đã để lại. Hãy nhìn kỹ ai ai kia, người ta không được vinh hạnh như các cháu là* ***không được nối tiếp sự nghiệp đạo đức tinh thần của tiền nhân để lại*** *(…), huống hồ các cháu, quả là vinh diệu biết bao cho truyền thống tinh thần há lại thờ ơ trước hoàn cảnh, trước cơ hội lập quả bồi công sao? Các cháu hãy tin nhận lời của Lão đi (…) Kết quả ra sao rồi các cháu sẽ hiểu sau này.*” [[6]](#footnote-6)

Khi nhận xét về nhị vị tiền bối Vĩnh Nguyên Tự, Ngài rất chân tình ban ơn như sau: “*Nầy hai cháu B.L.N, L.T.S! (…) Nếu luận về phần nhục thể và tuổi tác tại trần gian, thì Lão gọi hai cháu là cháu, nhưng xét luận về phần thiêng liêng thì mỗi cháu là một nguyên nhân tá trần. Sở dĩ cho đến giờ nầy còn lận đận quây quần, lẩn quẩn trong cõi vô thường ô trược nầy vì bởi công đức tu thân lập quả các cháu còn ít, mà sự tạo duyên nghiệp ở thế thì nhiều; bởi bài toán trừ cái đáp số còn chênh lệch, nên các cháu chưa được về ngôi xưa vị cũ.*” [[7]](#footnote-7)

Còn đến lúc dặn dò một vị tiền bối Cơ Quan, cũng thuộc hàng Lê tộc, Ngài đã khích lệ như sau: “*B.T. cháu! Cháu là một nguyên căn đã cố gắng và hãy cố gắng vượt qua mọi khó khăn để hành tròn trách vụ. Có như vậy, Lão và Ngọc Lịch Nguyệt mới được hãnh diện cùng chư vị Tiền Bối và cũng không hổ thẹn mang lấy bốn chữ* ***truyền thống đạo đức.***” [[8]](#footnote-8)

Vâng, bốn chữ “truyền thống đạo đức” cao đẹp làm sao, mà thiển nghĩ, trong số quý vị hiện diện hôm nay, chắc hẳn cũng có chung một tâm trạng là muốn được dự phần chia sẻ trong muôn một cái ơn phước đó, cái may duyên đó. Tuy nhiên, Ngài rất khẳng khái tuyên ngôn: “*Về phần các cháu! Hẳn các cháu còn nhớ lời Lão khi xưa: “Truyền hiền bất truyền tử”, không phải phủ nhận các con cháu, mà muốn* ***các con cháu phải làm hiền mới xứng đáng là người noi đạo nghiệp****. Vĩnh Nguyên Tự là đạo nghiệp. Vậy thì của người đạo, người hiền, không phải của một họ, mà của trăm họ.*” [[9]](#footnote-9)

Cái đại chí, cái hoài bão cao cả và lớn lao của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn khi còn tại thế đã thể hiện rất sinh động khi tạo dựng ngôi Vĩnh Nguyên Tự với hoài bão phát huy truyền thống đạo đức để lưu truyền từ đời nầy sang đời khác theo dòng trường lưu của đạo pháp. Ngài căn dặn:

*Đường cũ lối xưa Lão vạch rồi,*

*Chỉ còn bồi đắp nữa mà thôi,*

*Sao cho lối ấy càng xinh xắn,*

*Êm bước khoẻ chơn cho mọi người.*[[10]](#footnote-10)

Sẽ là thiếu sót, nếu không đề cập đến tình Sư đệ giữa Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn với các hàng đệ tử, mà trong số đó có những vị đang lãnh trọng trách tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo hiện nay. Cũng trong tình Sư đệ thiêng liêng giữa hai cõi sắc không đó, Ngài cũng đã ban đạo danh và pháp đạo cho hàng đệ tử của Ngài. Xin được minh chứng một trường hợp như sau:

“*C.V.Th., đệ tử của Lão! Lòng đệ tử kính yêu, mến trọng Lão bao nhiêu, thì hãy đem cái Đạo của Lão làm sáng tỏ đó đây, mới thật là thương (…) Thế hệ đi sau nhứt định phải tốt đẹp hơn những người đi trước. Có làm được như vậy mới đáng thật là thương.*” [[11]](#footnote-11)

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, trong suốt cuộc đời hành đạo tế chúng độ nhơn đã khiêm tốn tự nhận mình chỉ là một người giữ vườn. Tuy chưa được may duyên hội ngộ Tam Kỳ Phổ Độ, tuy chưa được Đức Thượng Đế thâu nhận vào hàng môn đệ Cao Đài, nhưng Ngài đã sớm gieo những hạt giống tốt vào khu vườn Đại Đạo. Những hạt giống đó đã đơm bông kết quả và tiếp tục thành tựu kết quả theo dòng thời gian. Nay khi đoái nhìn lại quá khứ, Ngài cũng đã phần nào cảm thấy thanh thản vì đã hoàn thành sứ mạng thiên cơ. Ngài đã thốt lên: “*Chư hiền hữu! Lão đã từng là* ***kẻ giữ vườn****. Lão đã sớm đem hột đi ương vào vườn ương Đại Đạo. Đến ngày nay thấy sự kết quả được phần nào, tuy chưa đáng gọi rằng mãn nguyện, chớ cũng là một điều đáng hoan hỉ.*”

*Tất cả chúng ta, kẻ giữ vườn,*

*Mỗi người phải lượm hột đem ương;*

*Khéo tay chọn chắc đừng cho lép,*

*Thì trái trổ ra đượm nhụy hương.*[[12]](#footnote-12)

Trong một lần giáng điển vào năm Quý Sửu (1973), nhân kỷ niệm ngày đăng tiên, Đức Như Ý đã mượn câu chuyện gieo giống mà Đức Chúa Giê-su Ki-tô đã giảng cho các môn đồ. Đức Chúa cho biết khi gieo hạt, có thể xảy ra nhiều tình huống như hạt giống sẽ rơi trên mé đường, rơi trên đá, rơi vào gai góc hay được gieo vào mảnh đất tốt. Mỗi tình huống chắc hẳn sẽ dẫn đến những kết quả khác nhau. Duy chỉ có những hạt giống rơi vào đất tốt mới có đủ điều kiện sinh sôi nẩy nở, đâm chồi kết nụ, ra hoa trái chín được. Ngài dạy: “*Chính hôm nay, Lão muốn nói lại lời Chúa Giêsu với chư hiền, vì chư hiền là môn đồ của Chí Tôn Thượng Đế. Chư hiền sẽ lãnh hội và đem nói với con cái Đức Chí Tôn về ý đạo ấy. Lão muốn hạt giống đạo được gieo vào đất tốt để đơm hoa kết quả. Lão muốn mỗi người đều* ***tìm cầu cái Đạo ở bên trong*** *mà đừng tìm cầu ở bên ngoài.*” [[13]](#footnote-13)

Hôm nay, Vĩnh Nguyên Tự thiết lễ kỷ niệm ngày đăng tiên của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn. Chúng ta khắc ghi lời huấn dụ của Ngài nhắn gởi các hàng hậu bối về ý nghĩa của việc thiết lễ kỷ niệm hàng năm như sau: “*Nếu còn tưởng đến Lão thì* ***hãy làm và làm cho thật nhiều những gì Lão đã truyền dạy*** *khi còn sanh tiền và những điều đã dạy xuyên qua các đàn cơ từ ngày Lão thoát xác đến giờ. Nếu đặt vấn đề sùng phụng cúng bái Lão mà không làm được việc Đạo có ích lợi cho gia đình và cho nhơn sanh thì Lão khuyên nên tạm gác phần cúng bái mà thiếu ý nghĩa đó.*” [[14]](#footnote-14)

Đạo lý vô lượng, căn trí chúng sanh vô lượng. Vì thế, những lời giáo huấn của Ngài cũng chia ra nhiều cấp độ từ thấp đến cao, từ tiệm tu đến đốn giáo, từ sơ cơ đến giải thoát. Bài học đạo cũng giống như bài học đời, càng học càng thấy khó. Thuở ban đầu, Ngài bắt đầu bằng những bài học đơn giản về khuyến tu, sau đó, mức độ khó khăn càng tăng dần theo thời gian giáo huấn.

Khi dạy về bổn phận của người tín hữu Cao Đài, Ngài nhấn mạnh người môn đệ cần phải chu toàn các bổn phận đối với gia đình, xã hội và quốc gia. Việc thờ cúng các Đấng Thiêng Liêng thì cần nhất là đức tin và tấm lòng chân thật.

*Người tín hữu Cao Đài phải hiểu,*

*Bổn phận mình lo liệu trước tiên,*

*Gia trung thê tử chỉ truyền,*

*Rồi ra khắp cả xóm giềng giáo dân.*

*Còn việc cúng Thánh Thần Trời Phật,*

*Để chứng lòng chân thật của mình,*

*Hiến dâng trọn cả đức tin,*

*Trong ngoài vốn một chơn tình mà thôi.*[[15]](#footnote-15)

Trên con đường tu thân học đạo, Ngài dạy chúng ta cần phải thông suốt giáo lý, tu công lập đức, thực hành công quả và công phu.

*Học lý đạo hiểu thông chơn lý,*

*Mượn xác phàm tu kỷ hóa nhơn,*

*Lập công bồi đức vẹn phần,*

*Tam Kỳ Phổ Độ Thiên ân sẵn dành.*

*Hỡi chư đệ muốn thành công quả,*

*Chọn con đường vong ngã vị tha,*

*Lập nên cái thế nhơn hòa,*

*Mới mong xây dựng bửu tòa trời Nam.*

*Nay còn nặng thân phàm xác tục,*

*Chịu lắm điều câu thúc tử sanh,*

*Rèn lòng cho đặng tịnh thanh,*

*Công phu hôm sớm giữ gìn chủ ông.*[[16]](#footnote-16)

Công quả và công phu là những trọng tâm mà Đức Như Ý thường xuyên nhắc lại trong lời giáo huấn của Ngài.

*Dặn dò các cháu rán lo tu,*

*Chỉ có đạo tâm vẹt ngút mù,*

*Thế sự giả chơn thôi trối kệ,*

*Tùy thời công quả với công phu*.

*Công phu mới thấy rộng lòng nhơn,*

*Cực nhọc bao nhiêu dạ chớ sờn,*

*Chớ ngại ít oi, cần tiến bước,*

*Giữ lòng thanh tịnh có chi hơn.*[[17]](#footnote-17)

Trong việc thực hành công quả, Ngài dạy chúng ta cần phải quên bản thân mà lo cho tha nhân, vong kỷ, bố thí, trợ nghèo, giúp khó. Đó chính là phương pháp bảo toàn tự thân, giải trừ tiền nghiệp và là nền tảng âm chất cho bước đường công phu tu luyện của mình được vững vàng.

Ngài còn nhấn mạnh đến việc học đạo, hiểu đạo và hành đạo phải dụng Tâm thì mới đạt kết quả; Tuy nhiên, dụng Khí thì kết quả đó mới thâm sâu. Ngài nhấn mạnh:

“*Chư hiền đệ hiền muội đặt niềm tin mà học đạo là lẽ thường, phải hiểu đạo, phải tin đạo bằng* ***Tâm*** *thì hành đạo mới đạt kết quả. Kết quả đó cũng chưa đúng mức đại thừa, phải hiểu đạo, hành đạo, học đạo bằng* ***Khí*** *thì đạo mới thâm sâu.*” [[18]](#footnote-18)

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn luôn đợi chờ để trợ duyên và dẫn dắt chúng ta đi đến tận cùng con đường tu luyện, nếu chúng ta có cơ duyên và quyết tâm cầu tu giải thoát.

*Người muốn tu hành Lão chỉ cho,*

*Sang sông phải tạm mượn con đò,*

*Qua bờ vạn pháp nên rời bỏ,*

*Một túi Càn Khôn chưởng vạn cơ.*

*Cơ duyên đệ muội đến nơi này,*

*Chẳng phải tiêu sầu hay giải khuây,*

*Mà muốn tìm về Cung Bạch Ngọc,*

*Sẵn thuyền đưa rước đến ngàn mây.*[[19]](#footnote-19)

Vâng, Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn đã và đang chờ đợi để rước chúng ta trên chiếc thuyền bát nhã, chiếc thuyền không đáy nhằm đi đến bến bờ giác ngộ, giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

*Chèo thuyền bát nhã độ quần sanh,*

*Lướt dặm trùng dương vượt thác ghềnh,*

*Minh triết bảo thân không thẹn mặt,*

*Trung thành sự đạo chẳng ô danh.*

*Thánh xưa đâu quản điều hưng bĩ,*

*Phật trước nề chi lẽ bại danh,*

*Quí ở Thiên ân tròn sứ mạng,*

*Chèo thuyền bát nhã độ quần sanh.*[[20]](#footnote-20)

Muốn thế, Ngài căn dặn chúng ta phải quyết tâm thực hiện sứ mạng Đại thừa, thực hành Thiên đạo. Ngài đã xác quyết:

 “*Người tu hành học đạo mong được giải thoát là phải mang vào* ***sứ mạng Đại thừa****. Chư hiền đệ có hiểu đại thừa là thế nào chăng? Sao gọi là sứ mạng đại thừa? (…) Người tu học Đại Thừa phải* ***hành Thiên Đạo****. Thiên đạo tức là đường lối giải thoát của người tu. Giải thoát mà Lão muốn nói đây là giải thoát mọi ràng buộc, phá hết mọi sự chấp ngã, chấp nhơn, chấp đạo, chấp pháp, tất cả đều “không” mới là giải thoát.*” [[21]](#footnote-21)

Muốn giải thoát thì trước tiên cần phải rèn luyện thân tâm cho được thuần thành đạo đức, không giải đãi biếng lười, đoạn tuyệt những thói hư trần tục. Ngài dạy người hành giả cần phải khắc kỷ luyện tâm. Lời dạy như sau:

“*Chư đệ muội phải cần tu, tiếp tục phần* ***khắc kỷ luyện tâm****. Tâm phải bình thường như mặt nước hồ thu không tí gợn. Tâm phải vững như cột trụ kình thiên, tám gió không lay, mười hung chẳng phạm. Tâm có minh thì thần mới linh. Luyện tâm tức là luyện thần. Luyện được thần thì tâm không còn là tâm nữa mà là thần. Thần là chủ tể vạn sự vạn vật. Thần ứng hóa cả việc thế cơ Trời (…). Thần linh diệu thì ngồi một chỗ mà suốt thông mọi hướng, lặng lẽ không lời mà cơ cấu vẫn điều hành. Sự việc đó không phải nói mà không làm được, vì đó là việc của con người. Con người muốn làm sẽ làm được.*” [[22]](#footnote-22)

Lời khuyến dạy của Ngài thật là thậm thâm, vi diệu. Muốn thực hành cho đạt đến kết quả rốt ráo, quả thật không hề đơn giản, vô cùng khó khăn, thiên nan vạn nan. Thấu suốt được tâm trạng của chúng ta, Ngài dùng lời lẽ rất mạnh mẽ và dứt khoát, rất cương nghị và xác quyết. Bởi lẽ, Ngài đã khẳng định rằng: “*con người muốn sẽ làm được.*”

Trên con đường qui nguyên phản bổn, Đức Như Ý khuyên người hành giả, mà trong đó có các hàng tử tôn Lê tộc, cần phải xây dựng cho mình một tòa Cao Đài nội tại uy nghi trang trọng, mà vật liệu cấu tạo của nó không ngoài tam bửu có sẵn trong nội thân của mỗi người là Tinh, Khí và Thần. Ngài dạy:

“*Trên đường thế lộ, các cháu sáng suốt biết chọn con đường Đại Đạo noi theo, học tu chánh pháp thì Lão khuyên các cháu phải quyết tâm xây đắp cho mình một tòa* ***Cao Đài nội tại*** *uy nghi trang trọng để ở hẳn vào đó, lấy đó làm ngôi vĩnh cửu trường tồn, sẽ vượt hẳn qua mọi dông bão nắng mưa.*

*Nếu các cháu thật quyết tâm xây dựng cho kỳ được thì ngôi Cao Đài kia ắt hẳn sẽ không bao giờ hư hoại. Tuy sờ mó chưa đụng, nhưng có che có chở, trông nhìn không thấy mà linh hoạt cận kề, thiên niên bất diệt. Vị chủ nhơn ông kiến trúc là* ***Thần****, vật liệu là* ***Khí thể*** *và* ***Tinh hoa.***” [[23]](#footnote-23)

Đức Như Ý đã chỉ rõ điểm mấu chốt và cốt lõi của việc xây đắp ngôi Cao Đài nội tại huyền nhiệm nầy, đó là mỗi người hành giả phải rèn luyện cho chính mình trở thành một người chủ nhân thật sự của tòa Cao Đài đó. Muốn vậy, hành giả phải chiến thắng cho được thất tình lục dục, là nguyên nhân chính yếu tước đoạt quyền làm chủ và xô đẩy hành giả trên con đường dặm dài xa xứ, luân chuyển bất tận trong vòng sanh tử. Ngài đã minh họa như sau:

*Chính mình luyện cường binh chiến thắng,*

*Chính mình làm cho đặng chủ nhân,*

*Trong tay nắm giữ thời thần,*

*Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ô.*

*Sáu căn ấy ra vô đúng tiết,*

*Là tướng hùng oanh liệt sáu phương,*

*Dưới trên ngăn lũ ma vương,*

*Đông tây nam bắc biên cương giữ gìn.*[[24]](#footnote-24)

Đạo thì vô cùng, vô biên, vô tận, nên không thể dùng lời nói hoặc văn tự mà diễn đạt đến chỗ rốt ráo, cùng lý tận tánh được. Đạo chỉ có thể cảm nhận được bằng tâm linh tịnh khiết, vô dục, vô niệm mà thôi.

*Đạo chẳng đâu xa, Đạo bởi lòng,*

*Chỉ cần đoạn niệm, Đạo minh linh,*

*Thông cùng tam giới do Thần hiện,*

*Cứu thế độ nhơn sẽ mặc tình.[[25]](#footnote-25)*

Do đó, Đức Như Ý đã hứa giúp chúng ta nghe được tiếng đàn không dây, đọc được kinh vô tự. Chỉ cần hành giả cố gắng đạt được tâm linh tịnh khiết vô trần, chỉ cần hành giả đại định trong giờ phút công phu thì sẽ cùng Ngài giao cảm, cùng Ngài cộng thông. Điều nầy đã được Đức Như Ý xác tín: “*Lão vẫn đợi chư hiền đệ muội trong giờ đại định để thông công.*” [[26]](#footnote-26)

Ngài đã khẳng định: “*Thiêng liêng vẫn ở bên lòng chư đệ muội. Hữu cầu tắc ứng, hữu thành tắc thông (…)*

*Chí thành giao cảm huyền năng,*

*Hữu cầu tắc ứng, hữu thành tắc thông.*[[27]](#footnote-27)

Con đường trở về Cung Bạch Ngọc, hay đến cửa Tây Phương đâu có bằng phẳng để hành giả có thể dễ dàng phục hồi an tịnh, mà được ví như cuộc hành trình đi thỉnh kinh của thầy Tam Tạng vô cùng khó khăn, gian lao khổ cực, cay đắng muôn phần, mới đến được Lôi Âm Tự. Người hành giả thời nay cũng đâu có khác chi với hành giả thời xưa, cũng phải chiến thắng bản thân, vượt qua khảo đảo ngoại cảnh nội tâm, thậm chí có lúc chùn chân, có hồi phế phận. Đức Như Ý không quên chúng ta, Ngài an ủi khuyên lơn:

“*Đã mấy lần Lão nhàn du Tiên động, thoạt nhìn đến chư hiền đệ muội đang lo lắng, đang băn khoăn vì nỗi đạo, nỗi đời. Lão rất thương tình nên khuyên chư hiền đệ muội những gì khảo đảo đã qua, đều là một nét chạm trổ linh diệu tinh hoa cho người tu niệm. Chư hiền chớ để tâm tưởng nhớ làm chi cho hao thần tổn khí.*” [[28]](#footnote-28)

Rồi Ngài cũng không quên ban lời khích lệ: “*Hãy nên vững dạ tu trì, chờ đến một lúc nào đó “cây sắt trổ bông”, Lão sẽ đến rước chư đệ muội về cõi am mây để ban thưởng chung trà liên tử nghe.*” [[29]](#footnote-29)

Trở thành định lệ hàng năm, cứ đến mùa Đông Chí, chúng ta từ xa gần tề tựu về chốn thôn quê cổ tự nầy để tưởng nhớ công nghiệp của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn. Vĩnh Nguyên có nghĩa là nguồn cội hay nguyên bổn vĩnh cửu, hằng hữu, hằng thường. Do đó, khi trở về Vĩnh Nguyên Tự cũng chính là trở về với nguồn cội bất biến hằng tại của chính mình.

Tóm lại, trong vài mươi phút ngắn ngủi hôm nay, thiết nghĩ chúng ta không thể nào trình bày tường tận và chi tiết những lời giáo huấn của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn; và trong khoảng thời gian giới hạn như vậy, chúng ta cũng khó có thể nêu lên đầy đủ và trọn vẹn những tình cảm thiêng liêng sâu đậm mà Ngài đã trọn dành cho các hàng tử tôn Lê Tộc nói riêng và bổn đạo Vĩnh Nguyên Tự hay người môn đệ Cao Đài nói chung. Với tinh thần “hoài tưởng người xưa”, chúng ta khắc ghi và thực hành thật nhiều và rốt ráo những lời giáo huấn và căn dặn của Ngài. Có như vậy, việc kỷ niệm ngày đăng Tiên của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn mới thật đầy đủ ý nghĩa.

*Tuy rằng kẻ tục với người Tiên,*

*Nhiệm vụ cùng chung đạo phổ truyền,*

*Lãnh lấy vai trò không mệt mỏi,*

*Mới là xứng phận bậc căn nguyên.*[[30]](#footnote-30)

Xin thành tâm cầu nguyện Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn chan rưới hồng ân cho toàn thể quý vị hiện diện hôm nay được dõng mãnh, tinh tấn trên con đường tu thân luyện kỷ, hành đạo độ đời. Rất lòng thành kính.

Đông Chí 2003

1. Vĩnh Nguyên Tự, 03-12 Tân Hợi (18-01-1972). [↑](#footnote-ref-1)
2. Thiên Lý Đàn, 12-02 Kỷ Dậu (29-3-1969). [↑](#footnote-ref-2)
3. CQPTGL, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970). [↑](#footnote-ref-3)
4. Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (03-7-1969). [↑](#footnote-ref-4)
5. Minh Lý Thánh Hội, 05-3 Tân Hợi (31-3-1971). [↑](#footnote-ref-5)
6. CQPTGL, 10-12 Canh Tuất (06-01-1971). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thiên Lý Đàn, 12-02 Kỷ Dậu (29-3-1969). [↑](#footnote-ref-7)
8. Thiên Lý Đàn, 12-02 Kỷ Dậu (29-3-1969). [↑](#footnote-ref-8)
9. Vĩnh Nguyên Tự, 10-3 Quý Sửu (12-4-1973). [↑](#footnote-ref-9)
10. CQPTGL, 03-12 Đinh Mùi (02-01-1968). [↑](#footnote-ref-10)
11. CQPTGL, 03-12 Đinh Mùi (02-01-1968). [↑](#footnote-ref-11)
12. Minh Lý Thánh Hội, 03-12 Nhâm Tý (06-01-1973). [↑](#footnote-ref-12)
13. Vĩnh Nguyên Tự, 02-12 Quý Sửu (25-12-1973). [↑](#footnote-ref-13)
14. Ngọc Minh Đài, 01-12 Bính Ngọ (11-01-1967). [↑](#footnote-ref-14)
15. Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (03-7-1969). [↑](#footnote-ref-15)
16. CQPTGL, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970). [↑](#footnote-ref-16)
17. Vĩnh Nguyên Tự, 10-01 Đinh Tỵ (27-02-1977). [↑](#footnote-ref-17)
18. Vĩnh Nguyên Tự, 10-6 Bính Thìn (06-7-1976). [↑](#footnote-ref-18)
19. Vĩnh Nguyên Tự, 10-6 Bính Thìn (06-7-1976). [↑](#footnote-ref-19)
20. Vĩnh Nguyên Tự, 10-01 Đinh Tỵ (27-02-1977). [↑](#footnote-ref-20)
21. Vĩnh Nguyên Tự, 10-6 Bính Thìn (06-7-1976). [↑](#footnote-ref-21)
22. CQPTGL, 29-8 Quý Hợi (05-10-1983). [↑](#footnote-ref-22)
23. CQPTGL, 14-3 Mậu Ngọ (20-4-1978). [↑](#footnote-ref-23)
24. CQPTGL, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978). [↑](#footnote-ref-24)
25. Vĩnh Nguyên Tự, 18-01 Nhâm Tuất (11-02-1982). [↑](#footnote-ref-25)
26. Vĩnh Nguyên Tự, 10-01 Đinh Tỵ (27-02-1977). [↑](#footnote-ref-26)
27. Vĩnh Nguyên Tự, 10-01 Đinh Tỵ (27-02-1977). [↑](#footnote-ref-27)
28. CQPTGL, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970). [↑](#footnote-ref-28)
29. Vĩnh Nguyên Tự, 10-3 Quý Sửu (12-4-1973). [↑](#footnote-ref-29)
30. Vĩnh Nguyên Tự, 16-01 Bính Thìn (15-02-1976). [↑](#footnote-ref-30)